

Bản án số: 02/2023/HS-ST;
Ngày: 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Trường;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Phương;

Ông Lê Văn Tám;

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/QĐXXST-HS ngày 29/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**; Giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: không,

- Sinh năm 1991; tại: tỉnh Tiền Giang;

- Nơi cư trú : **ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang**;

- Nghề nghiệp: làm thuê;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ văn hóa: 05/12.

* Quan hệ gia đình:

- Cha: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1971.

- Mẹ: **Nguyễn Thị Ngọc T1**, sinh năm 1969.

- Anh, chị em có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Vợ: **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1993.

- Con: có 03 người lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022.

- Tiền án, tiền sự: không

- Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ sống cùng cha mẹ tại **ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang** đến ngày phạm tội.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú(có mặt).

* Bị hại:

Võ Văn N, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991, thường trú ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang và anh Võ Văn N, sinh năm 1979, thường trú ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là bạn bè. T thường đến nhà anh N chơi để ý thấy nơi anh N cất tiền và vàng.

Khoảng 20 giờ ngày 28/8/2022, T đến nhà anh N để rủ N uống rượu. Khi đến, T thấy anh N đang nằm ngủ trên giường, T kêu nhưng anh N không trả lời nên nảy sinh ý định lấy cắp tài sản của anh N, T liền đến cửa buồng nhà của anh N thấy lon nhựa được chôn hơn phân nửa dưới đất, T mở nắp lon nhựa ra thấy bên trong có nhiều nhẫn, dây chuyền vàng, T liền lấy cắp ba chiếc nhẫn vàng 24K, tổng trọng lượng 15 chỉ của anh N cho vào túi quần của mình rồi bỏ đi. Trên đường đi T nhặt một túi nilon bỏ ba chiếc nhẫn vừa trộm giấu vào khe hở tấm bê tông đường đi vào nhà anh N rồi về nhà ngủ. Đến 05 giờ sáng ngày 29/8/2022, anh N phát hiện bị mất vàng nên anh N điện thoại hỏi T có lấy vàng không, T nói để T đến nhà N. Trên đường đi, do sợ bị anh N phát hiện nên T đến chỗ giấu túi ni lon đựng ba chiếc nhẫn vàng trộm giấu trước đó ném xuống rãnh nước cách nhà anh N khoảng 100 mét rồi vào nhà anh N. Lúc này anh N hỏi T có lấy vàng không, T nói không có lấy và nói dối là tối ngày 28/8/2022, khi vào nhà anh N thì thấy người phụ nữ hướng từ nhà anh N đi ra và ném gì đó xuống đường đi. T dẫn anh N ra chỗ T đã ném túi ni lon và nhặt lên đưa cho anh N. Anh N kiểm tra thấy có ba chiếc nhẫn vàng bên trong nên anh N điện thoại báo Công an xã P, thị xã C đến lập biên bản giải quyết. Do nghi ngờ T là người đã lấy trộm số vàng trên nên Công an xã P mời T về làm việc thì T thừa nhận hành vi lấy trộm vàng của anh N.

Vật chứng trong vụ án thu giữ: 03 nhẫn vàng 24K, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ và 01 túi ni lon.

Kết luận định giá tài sản số 70 ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã C kết luận 03 nhẫn vàng 24K, loại nhẫn trơn, ký hiệu T.THUY NHI QUI 50 980 trị giá 76.500.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã trao trả cho anh Võ Văn N 03 nhẫn vàng 24K, loại nhẫn trơn, ký hiệu T.THUY NHI QUI 50 980 và 01 túi nylon.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc T còn khai nhận trộm tiền của anh Võ Văn N như sau:

Tối ngày 17/8/2022, anh Võ Văn N điện thoại rủ Nguyễn Ngọc T đến nhà để uống rượu nhưng khi bị cáo T đến anh N không có nhà, lúc này, bị cáo T nảy sinh

ý định lấy trộm tiền nên đi lại túm gỡ để giữa nhà lấy bọc ni lon để kẹt chân túm bên trong có nhiều tiền. Bị cáo T lấy cắp một xấp tiền của anh N đem ra ngoài kiểm tra, đếm lấy số tiền 20.300.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo T đem vào để lại vị trí cũ, sau đó ra về. Số tiền trộm được, bị cáo T tiêu xài cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Ngọc T tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Võ Văn N số tiền 19.800.000 đồng. Anh N đã nhận tiền và không yêu cầu T bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Anh Võ Văn N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSTXCL ngày 28/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

• [1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa: Vào ngày 28/8/2022, tại ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Ngọc T có hành vi lén lút lấy trộm của anh Võ Văn N 03 chiếc nhẫn vàng 24K tổng trọng lượng 15 chỉ, trị giá 76.500.000 đồng. Ngoài ra ngày 17/8/2022 T trộm của anh N số tiền 20.300.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 96.800.000 đồng. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự cần xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:bị cáo **Nguyễn Ngọc T** tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh **Võ Văn N** số tiền 19.800.000 đồng. Anh **N** đã nhận tiền và không yêu cầu **T** bồi thường gì thêm.Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ,Tòa án xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về án phí:bị cáo phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** **03(ba)năm tù**.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về án phí:Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Công an thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu

Nguyễn Huỳnh Trường